TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 2 - ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 421/2026/QĐST-HNGĐ	*Đà Nẵng, ngày 15 tháng 9 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 489/2026/TLST- HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2026 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con*" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

- Ông **Hoàng Trọng N**, sinh năm 1976. Căn cước số 046076002987, cấp ngày 04/6/2025. Địa chỉ: 7 Đ, phường T, thành phố H.

- Bà **Phùng Thị T,** sinh năm 1978. Căn cước số 048178000428, cấp ngày 22/4/2021. Địa chỉ: Tổ dân phố B, phường N, thành phố Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Theo Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 07 tháng 9 năm 2026, người yêu cầu là ông Hoàng Trọng N và bà Phùng Thị T đã thỏa thuận được như sau:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Hoàng Trọng N và bà Phùng Thị T xây dựng gia đình với nhau năm 1997, hôn nhân trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng nay là phường N, thành phố Đà Nẵng. Trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do quan điểm sống, tính tình không hợp nên thường phát sinh cãi vã, sống không hạnh phúc. Vợ chồng đã sống ly thân được hơn mười năm nay. Nay ông Hoàng Trọng N và bà Phùng Thị T xác định về tình cảm không còn thương yêu nhau nên yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận sự thuận tình ly hôn. Thấy, mâu thuẫn giữa ông bà đã đến mức trầm

trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông, bà là phù hợp.

[2] Về nuôi con chung: Ông Hoàng Trọng N và bà Phùng Thị T xác định có 03 con chung là Hoàng Thị Ánh H, sinh ngày: 26/10/1998, Hoàng Thị Kiều T1, sinh ngày: 27/5/2002 và Hoàng Thị Quỳnh T2, sinh ngày: 20/6/2012. Ly hôn, vợ chồng thống nhất thỏa thuận giao con chung là Hoàng Thị Quỳnh T2 cho bà Phùng Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, ông Hoàng Trọng N không cấp dưỡng nuôi con chung. Riêng hai con chung là Hoàng Thị Ánh H và Hoàng Thị Kiều T1 đã trưởng thành và phát biển bình thường và không yêu cầu Tòa án giải quyết. Thỏa thuận về việc nuôi dưỡng con chung sau ly hôn của ông bà là phù hợp Điều 81, 82, 83,84,110 của Luật HN&GĐ.

[3] Về tài sản chung: Ông Hoàng Trọng N và bà Phùng Thị T xác định vợ chồng không có tài sản chung.

[4] Về nợ chung: Ông Hoàng Trọng N và bà Phùng Thị T xác định không có nợ chung.

Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000 đồng ông Hoàng Trọng N và bà Phùng Thị T mỗi người phải chịu 150.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp tại Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng, theo biên lai thu số 0001907 ngày 25/8/2026.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Hoàng Trọng N và bà Phùng Thị T.

- Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa ông Hoàng Trọng N và bà Phùng Thị T về việc nuôi con chung như sau:

Giao con chung là Hoàng Thị Quỳnh T2 cho bà Phùng Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, ông Hoàng Trọng N không cấp dưỡng nuôi con chung. Riêng hai con chung là Hoàng Thị Ánh H và Hoàng Thị Kiều T1 đã trưởng thành và phát biển bình thường và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Các bên vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích chung của con các bên có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông Hoàng Trọng N và bà Phùng Thị T xác định không có tài sản chung.

- Về nợ chung: Ông Hoàng Trọng N và bà Phùng Thị T xác định không có nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng Hoàng Trọng N và bà Phùng Thị T mỗi người phải chịu 150.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp tại Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng, theo biên lai thu số 0001907 ngày 25/8/2026.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 2 - Đà Nẵng;
- Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng;
- UBND phường Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lương Thị Anh